

HĐND TỈNH CÀ MAU
BAN PHÁP CHẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 130/BC-BPC

Cà Mau, ngày 12 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

**Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định mức chi
bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa
văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 121/2025/QH15; thực hiện phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thẩm tra các văn bản trình Kỳ họp thứ 2 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI; ngày 07 tháng 5 năm 2026, Ban Pháp chế chủ trì, phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra các văn bản trình Kỳ họp thứ 2 (kỳ họp chuyên đề) Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ban Pháp chế báo cáo kết quả thẩm tra đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cà Mau (theo Tờ trình 283/TTr-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh) như sau:

1. Sự cần thiết và căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nội dung cơ bản của Nghị quyết; ý kiến đại biểu và vấn đề còn ý kiến khác nhau

a) Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Thực hiện Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau (cũ) đã ban hành Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 và Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu (cũ) đã ban hành Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Sau hợp nhất, Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau (mới) đã ban hành¹ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2025 về việc áp dụng, bãi bỏ văn bản

¹ Căn cứ thẩm quyền ban hành tại khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15; căn cứ điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý

quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025. Trong đó, tiếp tục áp dụng quy định của Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cà Mau và bãi bỏ Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế hoặc ban hành mới các văn bản chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy trước ngày 01 tháng 6 năm 2026 theo Công văn số 6243/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tư pháp và căn cứ khoản 1 Điều 1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025², không còn đơn vị hành chính “huyện”, đồng thời các căn cứ pháp lý có liên quan³ đã có sự thay đổi và nội dung mức chi Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND không còn phù hợp với tình hình thực tế nên cần ban hành Nghị quyết để thay thế nghị quyết nêu trên.

Từ các căn cứ nêu trên, Ban Pháp chế xét thấy, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cà Mau để thay thế Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND là cần thiết, phù hợp với yêu cầu của thực tiễn, thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;
- Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;
- Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về

văn bản quy phạm pháp luật, quy định “a) Hội đồng nhân dân các cấp ban hành nghị quyết hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân của đơn vị hành chính được nhập”.

² Quy định: “Đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức thành 02 cấp, gồm có: a) Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh); b) Xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh (sau đây gọi chung là cấp xã)”

³ Như Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015, Luật Ngân sách nhà nước 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ...

một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

- Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 13/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

c) Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nội dung cơ bản của Nghị quyết

- *Về phạm vi điều chỉnh:* Quy định mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và định mức khoán chi đối với hoạt động kiểm tra, rà soát, hợp nhất, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong trường hợp phát sinh nhiệm vụ, hoạt động trong nghiên cứu chiến lược, chính sách, tổ chức thi hành pháp luật.

- *Về đối tượng áp dụng:* (1) Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã); (2) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến nhiệm vụ kiểm tra, rà soát hệ thống hoá văn bản theo chỉ đạo, yêu cầu, kế hoạch.

- *Về nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết:* Nghị quyết này quy định 8 Điều, như:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh; Điều 2. Đối tượng áp dụng; Điều 3. Nguyên tắc áp dụng; Điều 4. Nội dung, mức chi⁴; Điều 5. Định mức khoán chi đối với hoạt động kiểm tra, rà soát, hợp nhất, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong trường hợp phát sinh nhiệm vụ, hoạt động trong nghiên cứu chiến lược, chính sách, tổ chức thi hành pháp luật; Điều 6. Lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán; Điều 7. Hiệu lực thi hành; Điều 8. Tổ chức thực hiện.

d) Ý kiến đại biểu và những vấn đề còn ý kiến khác nhau

- Tại Hội nghị thẩm tra, các đại biểu đã thảo luận và cơ bản thống nhất nội dung dự thảo nghị quyết. Tuy nhiên, đại biểu đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình, làm rõ một số nội dung của Tờ trình và dự thảo Nghị quyết như sau:

⁴ Gồm: 12 nội dung chi, có một số mức chi tăng so với quy định trước đây (như: Chi lấy ý kiến chuyên gia; Chi soạn thảo, viết báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản theo chuyên đề, địa bàn, ngành, lĩnh vực; báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản định kỳ (5 năm); báo cáo kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản; báo cáo Thủ tướng Chính phủ định kỳ hằng năm hoặc báo cáo đột xuất về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản; Chi soạn thảo, viết báo cáo đánh giá về văn bản trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp; Chi chỉnh lý các loại dự thảo báo cáo; Chi tổ chức phân loại, xử lý thông tin, tư liệu, tài liệu, văn bản phục vụ cơ sở dữ liệu kiểm tra rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật mà không có mức giá xác định sẵn).

+ Về căn cứ pháp lý: Hiện nay, một số căn cứ pháp lý của Thông tư số 09/2023/TT-BTC đã hết hiệu lực thi hành, như: Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ, nhưng dự thảo Nghị quyết vẫn tiếp tục căn cứ Thông tư 09/2023/TT-BTC để ban hành nghị quyết có đảm bảo quy định hiện hành không, đề nghị cơ quan soạn thảo giải thích, làm rõ thêm về nội dung này.

+ Về dự thảo nghị quyết: Việc bổ sung nội dung vào dự thảo Nghị quyết quy định cụ thể hóa Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ, có liên quan đến “định mức khoán chi đối với hoạt động kiểm tra, rà soát, hợp nhất, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong trường hợp phát sinh nhiệm vụ, hoạt động trong nghiên cứu chiến lược, chính sách, tổ chức thi hành pháp luật” cần nêu rõ quy định cơ sở pháp lý, thẩm quyền và việc bổ sung nội dung này có phù hợp với quy định pháp luật không để đại biểu xem xét, quyết nghị.

+ Nội dung Tờ trình: Cần bổ sung bổ sung làm rõ thêm về về dự kiến nhu cầu kinh phí và nguồn lực thực hiện để đại biểu nắm rõ hơn.

- Ý kiến giải trình, tiếp thu của Sở Tư pháp:

Tại Hội nghị thẩm tra, Sở Tư pháp đã giải trình làm rõ một số nội dung và tiếp thu ý kiến đại biểu, hoàn chỉnh Tờ trình, dự thảo Nghị quyết để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp thứ 2 HĐND tỉnh. Trong đó:

Việc căn cứ Thông tư 09/2023/TT-BTC để làm cơ sở xây dựng nghị quyết vẫn đảm bảo quy định pháp luật. Vì hiện nay, Thông tư này vẫn còn hiệu lực thi hành, nên Sở Tư pháp xin tiếp tục căn cứ Thông tư số 09/2023/TT-BTC để làm cơ sở xây dựng dự thảo nghị quyết nêu trên.

Việc bổ sung nội dung vào dự thảo Nghị quyết quy định cụ thể hóa Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ theo tình hình thực tiễn hiện nay, công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật là một nhiệm vụ rất phức tạp, đòi hỏi cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ này phải có chuyên môn sâu, am hiểu quy định pháp luật mới thực hiện đảm bảo cho công tác này và hiện nay phát sinh nhiệm vụ, hoạt động trong nghiên cứu nhưng chưa có định mức khoán chi tương xứng đối với các hoạt động phát sinh này, do đó cần thiết ban hành định mức khoán chi để làm cơ sở triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, để dự thảo nghị quyết được thực hiện lâu dài sau khi được ban hành, việc bổ sung nội dung nêu trên⁵ vào dự thảo nghị quyết là phù hợp với tình hình thực tiễn và định mức khoán trong phạm vi cho phép của quy định pháp luật.

⁵ Định mức khoán chi đối với hoạt động kiểm tra, rà soát, hợp nhất, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong trường hợp phát sinh nhiệm vụ, hoạt động trong nghiên cứu chiến lược, chính sách, tổ chức thi hành pháp luật.

Đối với ý kiến đại biểu về việc bổ sung nguồn lực dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện dự thảo nghị quyết, cơ quan soạn thảo tiếp thu sẽ điều chỉnh, bổ sung vào nội dung tờ trình.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Nội dung dự thảo nghị quyết cơ bản phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; tình hình, điều kiện thực tế tại địa phương. Việc ban hành Nghị quyết nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật của tỉnh sau sáp nhập và làm cơ sở để lập, phân bổ dự toán và thanh toán, quyết toán kinh phí cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh có sự thống nhất, kịp thời cụ thể hóa quy định của pháp luật, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác này tại địa phương.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo nghị quyết nêu trên phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

4. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Việc ban hành Nghị quyết không làm phát sinh thủ tục hành chính.

5. Nguồn lực tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ được phân cấp

Qua xem xét hồ sơ trình, Ban Pháp chế nhận thấy đã có văn bản cho ý kiến của Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ theo quy định.

6. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo dự thảo Nghị quyết

a) Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày: Thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

b) Về trình tự, thủ tục soạn thảo dự thảo Nghị quyết

Sau khi Thường trực HĐND tỉnh có văn bản thống nhất danh mục xây dựng nghị quyết. Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo nghị quyết, quy trình, thủ tục thông thường theo quy định khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trong quá trình xây dựng văn bản, cơ quan soạn thảo đã xây dựng đề cương chi tiết dự thảo Nghị quyết và chuẩn bị nguồn lực, điều kiện và tổ chức soạn thảo dự thảo Nghị quyết; tổng hợp so sánh, thuyết minh dự thảo nghị quyết; tổ chức lấy ý kiến, nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo, báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp dự thảo và các tài liệu có liên quan; đồng thời, đăng tải các tài liệu này trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định; Sở Tư pháp tổ chức thẩm định đúng quy trình, có báo cáo kết quả thẩm định đầy đủ.

Trước khi gửi hồ sơ đến Ban của HĐND tỉnh thẩm tra, hồ sơ dự thảo nghị quyết được thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất thông qua. Hồ sơ thẩm tra đảm bảo theo quy định pháp luật.

7. Quan điểm, ý kiến của Ban Pháp chế

Trên cơ sở thảo luận của đại biểu và báo cáo giải trình của Sở Tư pháp, Ban Pháp chế nhận thấy về cơ bản Nghị quyết được xây dựng đúng thẩm quyền, nội dung dự thảo nghị quyết phù hợp với tình hình thực tế. Tuy nhiên, việc bổ sung nội dung quy định cụ thể hóa Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ vào dự thảo Nghị quyết là chưa rõ cơ sở pháp lý, thẩm quyền. Ban Pháp chế báo cáo, xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định về vấn đề này.

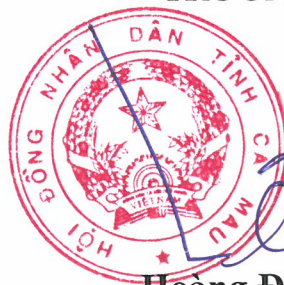
Đề nghị Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh Tờ trình và dự thảo nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Ban Pháp chế kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thành viên Ban PC;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Phòng HC-TC-QT, CT. HĐND;
- Lưu: VT, HT.

**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**



Hoàng Đình Liêm